

CỤM TRƯỜNG THPT SÓC SƠN - MÊ LINH
ĐIỂM COI KIỂM TRA KHẢO SÁT LỚP 12 THPT
NĂM HỌC 2023-2024
Số 01 : THPT Đa Phúc

BẢNG GHI TÊN DỰ THI

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Số hiệu phòng thi môn					Ký xác nhận
							Văn	Toán	KHT N	NN	KHX H	
1	90282	Nguyễn Quốc	An	02/01/2006	12A8	THPT Đa Phúc	12	12		12	13	
2	90286	Vũ Hoàng	Ân	12/07/2006	12A8	THPT Đa Phúc	12	12		12	13	
3	90290	Hoàng Thị Vân	Anh	20/01/2006	12A8	THPT Đa Phúc	13	13		13	13	
4	90291	Nguyễn Bảo	Anh	07/01/2006	12A8	THPT Đa Phúc	13	13		13	13	
5	90292	Nguyễn Thị Lan	Anh	16/10/2006	12A8	THPT Đa Phúc	13	13		13	13	
6	90293	Nguyễn Thị Vân	Anh	21/08/2006	12A8	THPT Đa Phúc	13	13		13	13	
7	90294	Trần Đức	Anh	24/01/2006	12A8	THPT Đa Phúc	13	13		13	13	
8	90295	Trần Đức Hùng	Anh	01/11/2006	12A8	THPT Đa Phúc	13	13		13	13	
9	90330	Đỗ Bá	Ánh	29/08/2006	12A8	THPT Đa Phúc	14	14		14	15	
10	90341	Nguyễn Kim	Chi	04/08/2006	12A8	THPT Đa Phúc	15	15		15	15	
11	90346	Nguyễn Thành	Công	02/04/2006	12A8	THPT Đa Phúc	15	15		15	15	
12	90350	Nguyễn Mạnh	Cường	09/09/2006	12A8	THPT Đa Phúc	15	15		15	15	
13	90360	Nguyễn Thùy Khánh	Đoan	15/01/2006	12A8	THPT Đa Phúc	15	15		15	16	
14	90363	Lê Anh	Đức	12/11/2006	12A8	THPT Đa Phúc	16	16		16	16	
15	90364	Mai Duy	Đức	06/02/2006	12A8	THPT Đa Phúc	16	16		16	16	
16	90366	Nguyễn Mạnh	Dũng	14/02/2006	12A8	THPT Đa Phúc	16	16		16	16	
17	90369	Đặng Thùy	Dương	27/05/2006	12A8	THPT Đa Phúc	16	16		16	16	
18	90394	Lưu Công	Hải	25/08/2006	12A8	THPT Đa Phúc	17	17		17	17	
19	90422	Nguyễn Ngọc	Hưng	16/02/2006	12A8	THPT Đa Phúc	18	18		18	18	
20	90436	Lê Thị	Hường	14/02/2006	12A8	THPT Đa Phúc	19	19		19	19	
21	90439	Nguyễn Quang	Huy	23/07/2006	12A8	THPT Đa Phúc	19	19		19	19	
22	90462	Trần Nhật	Lệ	13/04/2006	12A8	THPT Đa Phúc	20	20		20	20	
23	90489	Ngô Thành	Long	02/12/2006	12A8	THPT Đa Phúc	21	21		21	21	
24	90492	Nguyễn Thị	Lượng	26/04/2006	12A8	THPT Đa Phúc	21	21		21	21	
25	90502	Đỗ Thanh	Minh	28/06/2006	12A8	THPT Đa Phúc	21	21		21	22	
26	90518	Đặng Thị Tuyết	Nga	11/07/2006	12A8	THPT Đa Phúc	22	22		22	22	
27	90519	Phạm Thanh	Nga	01/02/2006	12A8	THPT Đa Phúc	22	22		22	22	
28	90526	Nguyễn Ánh	Ngọc	02/05/2006	12A8	THPT Đa Phúc	22	22		22	23	
29	90538	Nguyễn Yên	Nhi	13/01/2006	12A8	THPT Đa Phúc	23	23		23	23	
30	90543	Nguyễn Hoàng	Phan	27/07/2006	12A8	THPT Đa Phúc	23	23		23	23	
31	90545	Lê Hồng	Phong	01/04/2006	12A8	THPT Đa Phúc	23	23		23	23	
32	90546	Nguyễn Thành	Phong	12/11/2006	12A8	THPT Đa Phúc	23	23		23	24	
33	90574	Nguyễn Xuân	Thanh	08/05/2006	12A8	THPT Đa Phúc	24	24		24	25	
34	90597	Nguyễn Thị	Thu	28/03/2006	12A8	THPT Đa Phúc	25	25		25	26	
35	90604	Nguyễn Hoài	Thương	03/07/2006	12A8	THPT Đa Phúc	26	26		26	26	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Số hiệu phòng thi môn					Ký xác nhận
							Văn	Toán	KHT N	NN	KHX H	
36	90616	Ngô Huyền	Trang	25/03/2006	12A8	THPT Đa Phúc	26	26		26	26	
37	90617	Trịnh Thu	Trang	08/10/2006	12A8	THPT Đa Phúc	26	26		26	26	
38	90640	Nguyễn Bảo	Trung	13/11/2006	12A8	THPT Đa Phúc	27	27		27	27	
39	90643	Ngô Quốc	Tú	23/03/2006	12A8	THPT Đa Phúc	27	27		27	28	
40	90648	Đặng Thanh	Tùng	02/06/2006	12A8	THPT Đa Phúc	27	27		27	28	
41	90659	Trần Minh	Việt	19/08/2006	12A8	THPT Đa Phúc	28	28		28	28	
42	90662	Vũ Thành	Vinh	26/08/2006	12A8	THPT Đa Phúc	28	28		28	28	
43	90671	Nguyễn Hải	Yến	24/02/2006	12A8	THPT Đa Phúc	28	28		28	29	
44	90672	Nguyễn Thị Hải	Yến	11/07/2006	12A8	THPT Đa Phúc	28	28		28	29	